

Bản án số: 196/2020/HS-PT
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 15 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 203/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng K do có kháng cáo bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 349/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng H sinh năm 1997 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị T2; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Trọng K sinh năm 1996 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N và bà Hoàng Thị V1; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo, 45 bị hại, 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Đình D1 bàn bạc rủ nhau sử dụng các mặt hàng: cao dán, nước Hồng Sâm, cao Hồng Sâm, Hồng Sâm Nhung Hươu, kem đánh răng, Sâm củ ngâm mật ong, kẹo sâm Hàn Quốc... để thực hiện hành vi lừa đảo bằng hình thức “Hội nghị khách hàng dành cho phụ nữ” giới thiệu các sản phẩm từ sâm Hàn Quốc để chiếm đoạt tiền của người dân. Nguồn hàng là Lê Văn H1 và các bị cáo khác lấy của bà Nguyễn Thị T22.

Khoảng giữa tháng 10/2019, Lê Văn H1 cùng các bị cáo khác sử dụng xe ô tô biển số 51D-062.28 nhãn hiệu Toyota Hiace đi từ thành phố Hà Nội vào thuê khách sạn tại Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và tổ chức chương trình lấy danh nghĩa là “Hội nghị khách hàng dành cho phụ nữ” giới thiệu các sản phẩm từ sâm Hàn Quốc để lừa đảo tiền của người dân. Đến ngày 01/11/2019, đối tượng Bùi Văn T5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhóm với H1 đến nhà hàng “H2” (địa chỉ: khu phố T6, phường T7, thành phố D, tỉnh Bình Dương) gặp bà Trần Thị H3 (là chủ nhà hàng) thuê mặt bằng với giá 12.000.000 đồng để tổ chức hội nghị. Tại đây, T5 là người trực tiếp phát thư mời “Tham dự hội nghị khách hàng dành cho phụ nữ” cho người dân ở khu vực xung quanh nhà hàng. Nội dung ghi trên thư mời thể hiện hội nghị khách hàng là do Công ty TNHH Thương mại H4 (địa chỉ tại số 15A, ngách 17, tổ 16, phường Đ, quận H5, thành phố Hà Nội) tổ chức, thời gian: 07 giờ 45 phút sáng thứ 2 ngày 04/11/2019 tại nhà hàng “H2”. Nội dung chương trình “Tặng quà & Game show vui nhộn nhận các phần quà giá trị”. Khi thực hiện chương trình, những phụ nữ đến tham dự đều được tặng mỗi người 02 chai dầu ăn hoặc 01 hộp “trà Hồng Sâm”, ca hát, văn nghệ và nghe giới thiệu các sản phẩm làm từ sản phẩm sâm Hàn Quốc. Tuy nhiên, thông tin Công ty H4 ghi trên giấy mời là không có thật.

Để thực hiện chương trình, H1 phân công vai trò cụ thể như sau: H1 làm MC dẫn chương trình, Nguyễn Ngọc T3 là tài xế điều khiển xe ô tô 51D-062.28 chở cả nhóm và hàng hoá đến địa điểm tổ chức đồng thời thổi còi đốc thúc người dân đưa tiền để nhận sản phẩm; H, V2, D1 phụ trách thu tiền và phát thẻ cho người dân Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Trọng K phụ trách chỉnh âm thanh, bưng bê hàng hoá để giao cho khách hàng. Nhưng sau khi thực hiện việc thu tiền của khách hàng, Nguyễn Ngọc T3 lên xe ô tô nổ máy chờ sẵn, rồi từng người lên đi ra để lên xe và H1 là người lên xe sau cùng, khi tất cả lên xe thì T3 điều khiển xe ô tô tẩu thoát khỏi nhà hàng.

Sáng ngày 04/11/2019, H1 cùng các bị cáo khác đã giới thiệu sản phẩm “kẹo sâm Hàn Quốc” và cam kết sẽ tặng sản phẩm này cho người dân chứ không

bán. Nhưng điều kiện đưa ra là ai muốn được tặng sản phẩm phải cầm số tiền tương ứng với giá trị sản phẩm mà nhóm này đưa ra (01 bịch kẹo sâm trị giá 100.000 đồng) trên tay rồi các bị cáo sẽ đến thu tiền đồng thời đưa 01 thẻ “Thẻ tri ân số 2”. Sau đó, tiến hành phát sản phẩm cho người dân, trên tay ai cầm thẻ sẽ được nhận sản phẩm đồng thời được trả lại số tiền 100.000 đồng. Do vậy, những người tham gia sẽ được tặng sản phẩm nhưng không phải trả tiền.

Đến chiều ngày 04/11/2019, H1 cùng các bị cáo khác tiếp tục giới thiệu sản phẩm khác là “Cao dán” với trị giá đưa ra là 200.000 đồng và “Kem đánh răng” trị giá 400.000 đồng. Cũng với thủ đoạn như trên, H1 và cùng các bị cáo khác vẫn tặng sản phẩm cho người dân rồi trả lại tiền để tạo lòng tin.

Tiếp theo vào sáng ngày 05/11/2019, Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Trọng K tiếp tục tiến hành giới thiệu sản phẩm khác có giá trị cao hơn là “nước Hồng Sâm” trị giá 800.000 đồng và “củ Sâm” trị giá 3.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn tương tự là tặng sản phẩm cho người dân rồi trả lại tiền để tạo lòng tin.

Sau khi tạo được lòng tin, đến chiều cùng ngày 05/11/2019, Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Trọng K giới thiệu sản phẩm “cao Hồng Sâm” trị giá 3.000.000 đồng và “nước Hồng Sâm” trị giá 800.000 đồng kèm theo lời giới thiệu sẽ tặng các sản phẩm trên cho những ai đặt ra số tiền tương ứng với giá trị của sản phẩm đồng thời nếu đặt sản phẩm “cao Hồng Sâm” sẽ được tặng thêm 01 hộp “Hồng Sâm Nhung Hươu”, đặt “nước Hồng Sâm” sẽ được tặng thêm 01 hộp tương tự mà vẫn được trả lại tiền ngay sau đó. Bằng cách thức giới thiệu như trên H1 và đồng bọn đã tạo sự tin tưởng cho người dân đến tham gia chương trình rằng sẽ được nhận lại tiền sau khi đưa ra để đặt sản phẩm mà vẫn có được sản phẩm tặng mang về. Do đó, nhiều người dân đã đặt tiền cho các bị cáo để có thể nhận sản phẩm tặng. Nhưng sau khi thực hiện việc thu tiền của khách hàng, Nguyễn Ngọc T3 lên xe ô tô nổ máy chờ sẵn, rồi từng người lên đi ra để lên xe và H1 là người lên xe sau cùng, khi tất cả lên xe thì T3 điều khiển xe ô tô tẩu thoát khỏi nhà hàng. Phát hiện nhóm của H1 và đồng phạm bỏ chạy nên bà Trần Thị H3 (chủ nhà hàng) kéo cổng lại thì H1 và các bị cáo khác xuống xe giật cổng ra để T3 điều khiển xe chạy tẩu thoát, lúc này bà H3 tri hô thông báo cho người dân đi đường cùng với lực lượng Công an phường T7 đuổi theo bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang người cùng tang vật chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định trong buổi chiều ngày 05/11/2019 mặc dù có khoảng 30 người phụ nữ tham gia chương trình tại nhà hàng “H2” nhưng chỉ có

19 người bị Lê Văn H1 cùng đồng phạm Lừa đảo chiếm đoạt tiền cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị T8 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị V3 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị N1 bị chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng;
- Lê Thị H6 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị T9 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Trần Thị T10 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Đinh Thị T11 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Hứa Thị N2 bị chiếm đoạt số tiền 1.800.000 đồng;
- Trần Thị Đ1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị T12 bị chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng;
- Nguyễn Thị Mai H7 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Huỳnh Thị Xuân H8 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Hoàng Kim L bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị Kim H9 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Đào Thị H10 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Phạm Thị B1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Đỗ Thuý M bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị K1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Mạc Thanh H11 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;

Tổng cộng số tiền các bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Trọng K chiếm đoạt của các bị hại vào chiều ngày 05/11/2019 là 61.200.000 đồng.

Ngoài thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người dân tại địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương, cũng bằng thủ đoạn như trên ngày 31/10/2019 tại nhà hàng Kim Phượng (địa chỉ khu phố Đ3, phường B2, thành phố T13, tỉnh Bình Dương) Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, tên H12 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã chiếm đoạt tiền của những bị hại cụ thể như sau:

- Trần Thị H13 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Trần Thị L1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị S bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;

- Võ Thị A bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị Thanh T14 bị chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng;
- Đỗ Thị Khánh C bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Phạm Thị T15 bị chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng;
- Lê Thị H14 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Phạm Thị S1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Lê Thị D2 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị T16 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Đặng Thị T17 bị chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng;
- Trần Thị C bị chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng;
- . Bùi Thị M1 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Phạm Thị L2 bị chiếm đoạt số tiền 7.600.000 đồng;
- Ngô Thị Lan A1 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Đỗ Thị S2 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị L3 bị chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng;
- Trần Thị H15 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Phan Thị L4 bị chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng;
- Hà Thị H16 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Vũ Thị T18 bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng;
- Nguyễn Thị Đ4 bị chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng;
- Phan Thị Ánh T19 bị chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng;
- Đặng Thị N3 bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng;
- Trần Thị T20, bị chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tam V2 chiếm đoạt vào ngày 31/10/2019 là 173.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 47 hộp “cao Hồng Sâm” (21 hộp lớn, 09 hộp nhỏ) và 44 bịch “Hồng Sâm Nhung Hươu”; 87 hộp và 09 bịch “nước Hồng Sâm”; 39 tuýp “kem đánh răng”; 10 hộp và 05 củ “Sâm củ ngâm Mật Ong”; 19 hộp “trà Hồng Sâm”; 08 thẻ giấy ép nhựa in chữ “thẻ đặc quyền VIP” và số tiền 109.200.000 đồng.

Hàng hoá tạm giữ được phân loại như sau:

Hộp sản phẩm kích thước (19 x 19 x 15) cm bên trong chứa hũ bằng sứ hình tròn in chữ Hàn Quốc, nhãn phụ ghi “trà Hồng Sâm Hàn Quốc”, được các bị cáo gọi tên phân biệt là “cao Hồng Sâm”.

Hộp sản phẩm kích thước (15 x 10 x 5) cm bên trong chứa 05 gói nước in chữ Hàn Quốc không có nhãn phụ, được các bị cáo gọi tên phân biệt là “nước Hồng Sâm”.

Hộp sản phẩm kích thước (33 x 38,5 x 6) cm bên trong chứa 06 hộp nhỏ, trong mỗi hộp nhỏ chứa 05 gói nước in chữ Hàn Quốc, nhãn phụ ghi “nước uống Hồng Sâm Nhung Hươu BO”, được các bị cáo gọi tên phân biệt là “Hồng Sâm Nhung Hươu”.

Hộp sản phẩm kích thước (19 x 5 x 4) cm bên trong chứa 01 tuýp kem đánh răng in chữ Hàn Quốc không có nhãn phụ, được các bị cáo gọi tên phân biệt là “kem đánh răng”.

Hộp sản phẩm kích thước (3,5 x 21 x 2,5) bên trong chứa một vật màu đen dẻo được hút chân không có hình dáng giống củ sâm in chữ Hàn Quốc không có nhãn phụ, được các bị cáo gọi tên phân biệt là “Sâm củ ngâm Mật Ong”.

Hộp sản phẩm kích thước (12 x 14 x 10,5) cm bên trong chứa 01 gói trà khô có tên trên bao bì “trà Hồng Sâm” được sản xuất tại Việt Nam do Công ty TNHH dịch vụ xuất nhập khẩu P (địa chỉ số 461 ngõ 203 phường M2, quận H5, thành phố Hà Nội) phân phối.

Đối với sản phẩm “nước Hồng Sâm”, “kem đánh răng” và “Sâm củ ngâm Mật Ong” là sản phẩm trên bao bì không có chữ Việt Nam, không có tem nhãn phụ nên không xác định được nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm nêu trên.

Đối với sản phẩm “cao Hồng Sâm” có nhãn phụ ghi tên “trà Hồng Sâm Hàn Quốc” được phân phối bởi Công ty TNHH XNK và kinh doanh V4 (địa chỉ số 17/331 Trần Khát Chân, phường T21, quận H17, thành phố Hà Nội). Tuy nhiên, tại địa chỉ số 17/331 Trần Khát Chân, phường T21, quận H17, Thành phố Hà Nội hiện Công ty V4 không còn hoạt động kinh doanh nữa nên không thể xác minh nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm “cao Hồng Sâm”.

Đối với sản phẩm “Hồng Sâm Nhung Hươu”, nhãn phụ ghi tên “Nước uống hồng sâm nhung hươu BO”, xuất xứ: Hàn Quốc do Công ty TNHH H18 nhập khẩu và phân phối. Theo Thông báo kết quả giám định số 0007/N3.20/ĐĐ ngày 21/01/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: mẫu giám định nước hồng sâm nhung hươu Bo (thu giữ của các bị cáo) có kết quả kiểm tra bao bì và kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu giống với mẫu so sánh và phù hợp với mức quy định theo Bản tự công bố sản phẩm số

002/Hansusam/2018 ngày 12/12/2018 đối với sản phẩm Nước hồng sâm nhung hươu Bo của Công ty TNHH H18.

Đối với Nguyễn Thị T22 là người cung cấp hàng hóa cho bị cáo H1 cùng các bị cáo khác, T22 khai nhận có bán hàng cho H1 nhưng không biết H1 cùng đồng phạm thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tiến hành cho đối chất giữa H1, Ngọc T3 và T22 chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Thị T22 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không có cơ sở xử lý. Đối với tên T5, H12 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 349/2020/HSST ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng K và Nguyễn Đình D1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử Lê Văn H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Ngọc T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Tam V2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn T4 03 (ba) năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng.

Ngày 04 và 10/9/2020, các bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được

tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, với tính chất mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/11/2019 tại nhà hàng H2 (khu phố T6, phường T7, thành phố D, tỉnh Bình Dương) Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng K đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức tổ chức Chương trình hội nghị giới thiệu các sản phẩm làm từ sâm Hàn Quốc, tặng sản phẩm trên cho người đến tham dự chương trình. Để được tặng sản phẩm thì người tham dự phải đưa tiền ra đặt tương ứng với giá trị sản phẩm mà các bị cáo đưa ra. Sau khi thu tiền, các bị cáo sẽ phát thẻ rồi tặng sản phẩm đồng thời thu lại thẻ và trả lại tiền cho người tham dự. Sau khi tạo được lòng tin của người tham dự, các bị cáo tiếp tục đưa sản phẩm và đặt số tiền lớn hơn, khi lấy tiền của các bị hại, các bị cáo lên xe ô tô đã chuẩn bị trước để tẩu thoát. Bằng thủ đoạn như trên các bị cáo đã chiếm đoạt của 19 bị hại với tổng số tiền 61.200.000 đồng, khi lên xe tẩu thoát, bị chủ nhà hàng phát hiện, truy hô và báo lực lượng chức năng giải quyết.

Bị cáo H còn khai nhận, bằng thủ đoạn tương tự, ngày 31/10/2019 tại nhà hàng “Kim Phượng” (khu phố Đ3, phường B2, thành phố T13, tỉnh Bình Dương) H cùng Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tam V2, tên H12 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã chiếm đoạt của 26 bị hại với tổng số tiền là 173.000.000 đồng.

Các bị cáo có sự cấu kết, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Tam V2, Nguyễn Trọng K và Nguyễn Đình D1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H: bị cáo tham gia cùng cáo Lê Văn H1, Nguyễn Ngọc T3 thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bị cáo là người phát sản

phẩm và thu tiền của các bị hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (ngày 31/10 và ngày 05/11/2019). Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng K: Tham gia cùng Lê Văn H1 chiếm đoạt tài sản vào ngày 05/11/2019, số tiền chiếm đoạt 61.200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo được Lê Văn H1 thuê từ ngày 03/11/2019, trả công 200.000 đồng/ngày và H1 không nói cụ thể với bị cáo K về thủ đoạn chiếm đoạt tài sản từ trước, bị cáo làm nhiệm vụ chỉnh sửa hệ thống âm thanh của Hội nghị. Sau khi H1 cùng những bị cáo khác lấy được tiền của bị hại, lên xe chuẩn bị tẩu thoát, bị cáo biết H1 cùng những bị cáo khác đã chiếm đoạt tiền của bị hại nhưng vẫn giúp sức cho H1 thu dọn các sản phẩm và cùng nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo K phạm tội có vai trò không quan trọng trong vụ án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (không hưởng lợi từ số tiền H1 chiếm đoạt của bị hại, là người làm thuê do H1 thuê làm nhiệm vụ bung bê, chỉnh âm thanh để được trả công 200.000 đồng/ngày) nhưng khi lượng hình lại quyết định hình phạt cho bị cáo 2 năm 06 tháng tù (thấp hơn bị cáo đầu vụ, tổ chức, chủ mưu 01 năm tù) là chưa phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K cung cấp thêm Giấy khen của Giám đốc Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố Hà Nội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Từ phân tích trên, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp theo quy định, bị cáo Nguyễn Trọng K không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H.
2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 349/2020/HSST ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Trọng K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.1 Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

2.2 Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trọng K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D ;
- Chi cục Thi hành án Dân thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố D ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP (2);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, NTS, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang